

Số: 191 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 13/02/2022 đến 16h00 ngày 14/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 1,4 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 5.700 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 412 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Cơ quan An ninh Y tế Anh cho biết giới chức y tế nước này tuần vừa qua đã chính thức giám sát biến thể Deltacron, được cho là lai giữa 2 biến thể Delta và Omicron của virus SARS-CoV-2, sau khi ghi nhận 1 bệnh nhân nhiễm biến thể này. Hai biến thể gốc đều được công nhận là lây lan nhanh, tuy nhiên chưa rõ biến thể lai có thể lây lan mạnh ra sao và bằng cách nào. Cơ quan này không cho biết có phát hiện biến thể lai ở các bệnh nhân khác hay không.

Ngày 13/2, chính quyền Khu hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc) đã quyết định triển khai tiêm vaccine của hãng Sinovac cho trẻ từ 3 tuổi từ ngày 15/2, trong bối cảnh 4% số ca mắc mới trong làn sóng thứ năm này là trẻ nhỏ từ 4 tuổi trở xuống. Từ 8h ngày 15/2, cha mẹ hoặc người giám hộ có thể đặt lịch hẹn và đưa trẻ đi tiêm tại các trung tâm tiêm chủng cộng đồng hoặc phòng khám ngoại trú do Cơ quan quản lý bệnh viện chỉ định hoặc hơn 1.000 phòng khám tư nhân. Giống như đối với người lớn, các chuyên gia khuyến cáo trẻ nhỏ nên tiêm mũi vaccine thứ 2 cách mũi thứ nhất 28 ngày.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 14/02/2022, cả nước ghi nhận 2.540.273 ca mắc, trong đó 2.534.671 ca trong nước. Đến nay đã có 2.232.947 người khỏi bệnh, 38.946 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.537.421 ca, trong đó có 2.533.101 ca trong nước (99,8%), 2.230.130 người đã khỏi bệnh (87,9%), 38.911 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 29.413 ca mắc mới, trong đó 29.403 ca ghi nhận trong nước (tăng 3.031 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (3.507), Hải Dương (1.915), Hải Phòng (1.489), Nghệ An (1.385), Lạng Sơn (1.379), Nam Định (1.362), Thái Nguyên (1.275), Phú Thọ (1.053), Vĩnh Phúc (982), Ninh Bình (970), Bắc Ninh (922), Hòa Bình (897), Quảng Ninh (892), Đà Nẵng (787), Thanh Hóa (776), Bắc Giang (664),

Quảng Nam (587), Gia Lai (579), Thái Bình (540), Hưng Yên (539), Bình Phước (469), Bình Định (437), Lào Cai (429), Sơn La (428), Quảng Bình (406), Yên Bái (347), Đắk Nông (309), Lâm Đồng (307), Quảng Trị (302), Phú Yên (288), Hồ Chí Minh (285), Bà Rịa - Vũng Tàu (282), Đắk Lắk (235), Khánh Hòa (209), Hà Nam (201), Thừa Thiên Huế (200), Quảng Ngãi (165), Hà Tĩnh (159), Kon Tum (155), Cao Bằng (153), Cà Mau (145), Tuyên Quang (136), Lai Châu (118), Điện Biên (117), Hà Giang (100), Bắc Kạn (81), Bình Thuận (76), Bình Dương (63), Kiên Giang (50), Vĩnh Long (35), Đồng Nai (31), Bến Tre (29), Bạc Liêu (24), Trà Vinh (23), Tây Ninh (21), Đồng Tháp (18), Cần Thơ (14), Sóc Trăng (12), Ninh Thuận (12), Long An (10), Hậu Giang (9), Tiền Giang (7), An Giang (6).

+ Có 10 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (3), Trà Vinh (3), An Giang (2), Phú Thọ (1), Bình Định (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.507 ca mắc, trong đó 1.364 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.463 ca tầm soát trong cộng đồng và 680 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (3.507 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Long Biên 412, Nam Từ Liêm 247, Đống Đa 246, Bắc Từ Liêm 214, Cầu Giấy 208, Thanh Xuân 202, Hà Đông 200, Hoàng Mai 182, Gia Lâm 168, Ba Đình 158, Đông Anh 134, Hoài Đức 102, Hai Bà Trưng 91, Tây Hồ 90, Chương Mỹ 88, Thanh Oai 79, Sóc Sơn 73, Phú Xuyên 63, Quốc Oai 58, Thường Tín 52, Hoàn Kiếm 48, Thanh Trì 44, Phúc Thọ 38, Mê Linh 36, Mỹ Đức 27, Đan Phượng 24, Sơn Tây 23, Ba Vì 23, Thạch Thất 22, Ứng Hòa 1 và 154 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Nam Định (giảm 532), Đắk Lắk (giảm 300), Quảng Trị (giảm 168).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Lạng Sơn (tăng 1.198), Gia Lai (tăng 579), Hà Nội (tăng 567).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 198 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 20.924 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 71,2% tổng số mắc trong ngày), tăng 2.655 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 285 ca thông qua sàng lọc (tăng 103 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 516.136 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 63 ca cộng đồng (giảm 23 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 293.143 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.827 ca cộng đồng (tăng 570 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 172.071 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 677 ca cộng đồng (giảm 10 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 44.465 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 6.707 ca, TP. Hải Phòng tăng 6.523 ca; các địa

phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Điện Biên (giảm 191 ca), Tây Ninh (giảm 104 ca), Bến Tre (giảm 103 ca).

### 3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.230.130 người đã khỏi bệnh (87,9%), tăng 6.193 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 268.380 trường hợp, trong đó có 2.640 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.851; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 281; (3) Thở máy không xâm lấn: 75; (4) Thở máy xâm lấn: 279; (5) EMO:15.

Trong ngày 13/02, ghi nhận 84 trường hợp tử vong (tăng 6 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (3) trong đó có 2 ca từ các tỉnh khác chuyển đến: Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Đồng Nai (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (14), Đồng Nai (7), Đà Nẵng (6), Hải Phòng (6), Kiên Giang (6), An Giang (4), Bình Định (4), Vĩnh Long (4), Bà Rịa - Vũng Tàu (3), Bạc Liêu (3), Bắc Ninh (3), Bình Thuận (3), Hậu Giang (2), Phú Yên (2), Bến Tre (1), Cần Thơ (1), Đắk Nông (1), Đồng Tháp (1), Lâm Đồng (1), Lạng Sơn (1), Lào Cai (1), Long An (1), Phú Thọ (1), Quảng Bình (1), Quảng Nam (1), Thái Nguyên (1), Trà Vinh (1), Tuyên Quang (1).

### IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đoàn Công tác của Bộ Y tế do Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long làm trưởng đoàn tới làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 13/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.499.573 mẫu cho 81.575.364 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.765.228 mẫu tương đương 77.827.425 lượt người, tăng 51.533 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.805.066 mẫu gộp cho 47.983.102 lượt người.

### VI. Công tác tiêm chủng:

#### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 14/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356

2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>195.966.966</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
<b>IV</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>17.196.148</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 17,2 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 13/02/2022

Cả nước đã tiêm 186.001.127 liều (trong ngày tiêm được 247.072 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 94,9% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

<b>Đối tượng</b>	<b>Mũi 1</b>	<b>Mũi 2</b>	<b>Mũi 3*</b>
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	97,0%	27,3%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,4%	89,7%	-

*Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 169.566.922 liều:

+ Mũi 1: 70.746.526 liều

+ Mũi 2: 68.217.831 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 11.786.019 liều.

+ Mũi 3: 18.816.546 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> 17,2 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 1,4 triệu liều AstraZeneca do Úc viện trợ; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 4,6 triệu liều Moderna và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

<sup>3</sup> Bao gồm 1.439.428 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

- Số liệu tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.434.205 liều:

+ Mũi 1: 8.469.650 liều

+ Mũi 2: 7.964.555 liều.

42/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

13/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

8/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

2. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thành công mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

4. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

---

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, Quảng Bình, Ninh Thuận, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Cần Thơ.

<sup>6</sup> Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.

5. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

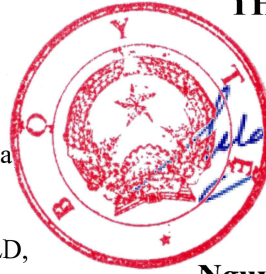
6. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**



**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/02	Số mắc ngày 14/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/02	Số tử vong tích lũy đến 13/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>26.372</b>	<b>29.403</b>	<b>3.031</b>	<b>2.532.899</b>	<b>38.911</b>
1	Hồ Chí Minh	182	285	103	516.136	20.385
2	Bình Dương	86	63	-23	293.143	3.393
3	Hà Nội	2.940	3.507	567	172.071	719
4	Đồng Nai	21	31	10	100.094	1.712
5	Tây Ninh	19	21	2	88.770	837
6	Khánh Hòa	190	209	19	63.409	288
7	Cà Mau	97	145	48	57.621	287
8	Vĩnh Long	89	35	-54	54.138	750
9	Bình Phước		469	469	49.058	178
10	Bắc Ninh	850	922	72	48.033	94
11	Đồng Tháp	2	18	16	47.637	946
12	Cần Thơ	26	14	-12	44.568	898
13	Đà Nẵng	842	787	-55	44.465	156
14	Hải Phòng	1.483	1.489	6	42.754	91
15	Bến Tre	43	29	-14	42.512	398
16	Long An	14	10	-4	41.871	983
17	Bình Định	519	437	-82	38.866	171
18	Trà Vinh	21	23	2	38.309	235
19	Bạc Liêu	50	24	-26	35.851	376
20	An Giang	10	6	-4	35.672	1.312
21	Tiền Giang	3	7	4	35.409	1.219
22	Kiên Giang	61	50	-11	33.686	838
23	BRVT	213	282	69	32.392	448
24	Sóc Trăng		12	12	32.357	574
25	Bình Thuận	32	76	44	30.004	403
26	Thanh Hóa	788	776	-12	29.870	26
27	Nghệ An	1.166	1.385	219	28.246	54
28	Hải Dương	1.906	1.915	9	25.194	30
29	T.T.Huế	202	200	-2	24.129	165
30	Nam Định	1894	1362	-532	23.720	22
31	Hưng Yên	499	539	40	22.401	2
32	Quảng Nam	576	587	11	22.281	43
33	Bắc Giang	561	664	103	21.505	18
34	Lâm Đồng	332	307	-25	20.060	75
35	Vĩnh Phúc	976	982	6	19.920	14
36	Đắc Lắc	535	235	-300	18.320	91
37	Phú Thọ	778	1053	275	17.451	14

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/02	Số mắc ngày 14/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/02	Số tử vong tích lũy đến 13/02
38	Quảng Ninh	608	892	284	17.125	12
39	Hòa Bình	894	897	3	16.506	37
40	Quảng Ngãi	201	165	-36	16.457	63
41	Hậu Giang	11	9	-2	16.153	202
42	Thái Nguyên	1281	1275	-6	16.023	14
43	Hà Giang	110	100	-10	13.454	34
44	Thái Bình	516	540	24	12.735	5
45	Phú Yên		288	288	12.302	66
46	Gia Lai		579	579	12.196	37
47	Ninh Bình	1099	970	-129	10.758	26
48	Đắc Nông	330	309	-21	10.498	28
49	Quảng Bình	492	406	-86	10.381	13
50	Hà Nam	217	201	-16	8.304	5
51	Lạng Sơn	181	1379	1198	8.092	22
52	Quảng Trị	470	302	-168	7.880	8
53	Sơn La	415	428	13	7.398	
54	Ninh Thuận	10	12	2	6.971	56
55	Lào Cai	474	429	-45	6.907	10
56	Tuyên Quang	190	136	-54	5.977	5
57	Hà Tĩnh	163	159	-4	5.139	6
58	Yên Bái	282	347	65	4.865	5
59	Kon Tum		155	155	4.255	
60	Điện Biên	124	117	-7	3.848	1
61	Cao Bằng	146	153	7	3.025	6
62	Bắc Kạn	79	81	2	1.869	5
63	Lai Châu	73	118	45	1.858	
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.372</b>	<b>29.403</b>	<b>3.031</b>	<b>2.533.101</b>	<b>38.911</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 13/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
1	Hà Nội	16.694.542	6.212.244	5.950.087	0	235.125	2.777.335	695.916	671.026	16.541.733	99,1%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.675.747	1.577.372	0	312.861	146.100	152.044	148.211	4.012.335	94,8%
3	Thái Bình	2.910.940	1.151.291	1.188.680	96.673	226.101	239.793	150.029	141.967	3.194.534	109,7%
4	Nam Định	2.768.360	1.136.760	1.114.863	0	57.900	146.577	157.786	142.885	2.756.771	99,6%
5	Hà Nam	1.699.760	581.174	570.992	0	266.765	156.457	70.956	69.121	1.715.465	100,9%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	110,3%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	82,4%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	741.786	149.488	148.929	3.729.384	103,1%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.131.515	1.080.044	0	359.137	327.427	115.499	108.150	3.121.772	103,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	785.853	765.778	0	180.925	157.959	108.055	106.460	2.105.030	96,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.322.001	1.248.307	4.595	85.237	293.998	157.247	147.311	3.258.696	101,4%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.219	791.329	0	233.490	188.356	109.641	107.204	2.250.239	95,6%
14	Thái Nguyên	2.312.690	917.544	881.985	12.792	196.762	135.309	108.213	106.691	2.359.296	102,0%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.798	727.292	0	177.587	86.359	112.855	106.866	2.009.757	89,3%
20	Lai Châu	755.270	254.428	242.577	0	92.707	51.615	52.705	46.961	740.993	98,1%
21	Lạng Sơn	1.543.890	501.104	488.384	0	0	304.781	66.528	62.859	1.423.656	92,2%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	348.195	326.262	0	70.431	83.908	45.385	41.169	915.350	105,2%
25	Yên Bái	1.595.860	513.095	498.488	0	256.856	146.124	78.925	75.392	1.568.880	98,3%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	447.100	0	224.837	70.462	79.062	71.810	1.353.732	91,2%
27	Sơn La	1.706.930	776.086	671.736	1.569	0	103.017	95.545	108.992	1.756.945	102,9%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
	<b>Cộng miền Bắc</b>	<b>80.703.812</b>	<b>29.674.361</b>	<b>28.425.817</b>	<b>843.308</b>	<b>4.470.368</b>	<b>8.259.143</b>	<b>3.721.637</b>	<b>3.539.049</b>	<b>78.933.683</b>	<b>97,8%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	530.404	512.647	0	93.807	57.289	79.241	65.900	1.339.288	96,7%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.692	412.105	9.938	47.486	61.491	61.140	48.705	1.069.557	87,5%
31	TT- Huế	2.294.176	785.852	758.624	0	231.179	165.249	102.469	99.134	2.142.507	93,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	861.831	853.390	0	84.355	224.832	100.536	98.437	2.223.381	103,6%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.038.912	1.016.231	31.972	231.062	67.826	132.359	129.615	2.647.977	88,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
34	Quảng Ngãi	2.483.394	850.580	794.272	0	62.066	120.029	112.133	111.194	2.050.274	82,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.046.068	1.006.454	51.772	278.595	132.821	140.650	134.170	2.790.530	99,7%
36	Phú Yên	1.632.454	622.502	590.781	0	55.475	128.403	84.824	80.618	1.562.603	95,7%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.876	943.138	0	373.290	311.445	116.706	116.026	2.834.481	100,0%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.734	396.951	0	115.741	74.960	59.984	54.949	1.132.319	91,6%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.702.228</b>	<b>8.474.280</b>	<b>8.157.052</b>	<b>100.889</b>	<b>1.803.485</b>	<b>1.410.728</b>	<b>1.113.849</b>	<b>1.045.861</b>	<b>22.106.144</b>	<b>93,3%</b>
40	Kon Tum	984.090	320.111	316.031	7.972	85.217	40.656	58.826	55.506	884.319	89,9%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	889.815	71.411	69.048	130.368	167.165	143.325	2.455.597	94,4%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.662	1.177.438	0	409.173	115.779	177.965	162.076	3.296.093	101,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.687	395.830	0	165.755	75.206	68.070	65.742	1.173.290	96,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.960.925</b>	<b>2.779.114</b>	<b>79.383</b>	<b>729.193</b>	<b>362.009</b>	<b>472.026</b>	<b>426.649</b>	<b>7.809.299</b>	<b>96,9%</b>
44	TP. HCM	20.345.820	7.456.174	6.777.873	12.340	739.741	3.867.304	721.107	704.106	20.278.645	99,7%
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.715.613	2.340.803	0	137.343	308.746	181.184	166.963	5.850.652	93,1%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.320.174	1.279.892	138.473	92.488	443.882	156.617	162.072	3.593.598	96,9%
48	Long An	4.137.390	1.498.983	1.453.711	30	17.722	898.773	171.046	154.317	4.194.582	101,4%
49	Lâm Đồng	2.943.304	978.863	958.602	0	479.817	139.525	137.307	118.729	2.812.843	95,6%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.187	827.398	10.161	25.681	379.950	89.436	87.634	2.293.447	89,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
51	Cần Thơ	2.710.818	942.902	938.344	5.899	317.270	195.128	108.608	100.850	2.609.001	96,2%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%
53	An Giang	3.987.092	1.359.386	1.340.510	184.210	418.986	172.856	203.051	187.905	3.866.904	97,0%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.901	1.000.814	0	433.168	165.659	106.936	103.074	2.831.552	95,6%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh Long	2.316.120	776.607	756.907	0	276.661	218.500	91.497	86.756	2.206.928	95,3%
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,0%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.567	717.900	0	210.152	95.078	109.584	100.949	1.985.230	90,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.606	557.235	0	173.849	123.255	88.584	85.699	1.596.228	99,5%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.683	511.412	0	219.159	67.709	74.042	71.065	1.475.070	99,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.141.544</b>	<b>29.002.454</b>	<b>26.859.210</b>	<b>415.848</b>	<b>4.782.973</b>	<b>8.484.087</b>	<b>3.162.138</b>	<b>2.952.996</b>	<b>75.659.706</b>	<b>94,4%</b>

**Ghi chú:**

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.370.339 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 276.336 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 13/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	51,0%	100,0%	99,3%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	10,1%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,3%	100,0%	94,6%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,1%	96,2%	12,6%	100,0%	98,5%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,9%	93,3%	25,6%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	56,1%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,2%	28,6%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,5%	96,9%	20,0%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,4%	92,9%	21,9%	99,8%	93,4%
13	Hung Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	22,8%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,9%	96,1%	14,7%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghe An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,4%	10,9%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,8%	19,7%	100,0%	89,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	99,0%	96,4%	60,2%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,4%	88,4%	22,7%	100,0%	93,0%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,7%	28,6%	99,7%	95,2%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,4%	15,8%	98,9%	89,9%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,5%	13,1%	67,6%	77,1%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.076.908</b>	<b>3.793.957</b>	<b>100,0%</b>	<b>97,8%</b>	<b>28,4%</b>	<b>98,1%</b>	<b>93,3%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,9%	94,6%	10,6%	99,6%	82,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,9%	13,6%	87,7%	69,9%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,3%	21,2%	99,3%	96,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,4%	25,4%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,5%	6,2%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,7%	93,1%	14,1%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,3%	11,9%	96,0%	91,6%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,7%	87,0%	18,9%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,0%	32,7%	90,9%	90,3%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,6%	17,9%	97,2%	89,1%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,8%</b>	<b>94,1%</b>	<b>16,3%</b>	<b>95,3%</b>	<b>89,5%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,5%	93,3%	12,0%	96,8%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,6%	13,7%	96,3%	82,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,2%	9,2%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	97,8%	18,6%	98,9%	95,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,1%</b>	<b>94,0%</b>	<b>12,2%</b>	<b>92,7%</b>	<b>83,8%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,3%	56,7%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	12,4%	62,0%	57,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,4%	34,1%	98,8%	102,2%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,1%	61,9%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,6%	14,4%	100,0%	90,1%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,4%	40,1%	90,9%	89,1%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,0%	20,6%	96,3%	89,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,6%	100,0%	94,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,4%	96,3%	15,9%	100,0%	98,7%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,4%	28,4%	99,8%	94,6%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,6%	12,5%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,5%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	12,6%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.406.707</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,5%</b>	<b>30,2%</b>	<b>92,8%</b>	<b>86,7%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 11/02/2022 đến 16h00 ngày 12/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.368 lượt người (nhập cảnh: 2.289, xuất cảnh: 3.079).
- + Tuyến VN-TQ: 1.663 lượt người (nhập cảnh: 873, xuất cảnh: 790).
- + Tuyến VN-Lào: 2.313 lượt người (nhập cảnh 1.036, xuất cảnh: 1.277).
- + Tuyến VN-CPC: 1.392 lượt người (nhập cảnh 380; xuất cảnh: 1.012).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 896 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 781 người (VN-TQ: 107, VN-Lào: 327, VN-CPC: 347).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 113 người (VN-TQ: 31; VN-Lào: 02, VN-CPC: 80).
  - + Số người trao trả: 02 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 13/02/2022 tới ngày 14/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.947 lượt người (nhập cảnh: 1.391 lượt người; xuất cảnh: 556 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.732 lượt người (nhập cảnh: 1.709 lượt người; xuất cảnh: 1.023 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 14/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 34 tin/bài tiếng Việt; 116 ảnh trong nước và quốc tế; 30 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về việc triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, với nguyên tắc chủ động, minh bạch, kịp thời, hiệu quả; tuyên truyền để người dân tiếp tục thực hiện nghiêm thông điệp 5K, nhất là đeo khẩu trang theo quy định, không lơ là, chủ quan trước diễn biến dịch bệnh ngay cả khi đã tiêm đủ liều vaccine...; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương; mô hình hỗ trợ, tư vấn, điều trị F0 tại nhà; chuẩn bị tốt các điều kiện, bảo đảm an toàn cho bậc mầm non, tiểu học trở lại trường; thường xuyên kiểm tra, đánh giá các tiêu chí về phòng, chống dịch tại trường học; tăng cường tiêm vaccine cho đối tượng nguy cơ;

khắc phục những bất cập trong công tác phòng, chống dịch COVID-19...; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Hàn Quốc triển khai tiêm mũi vaccine thứ tư từ cuối tháng 2; Thái Lan mở cửa trở lại biên giới với Malaysia; Bangladesh sẽ sớm triển khai học trực tiếp; Nghiên cứu đầu tiên cho thấy miễn dịch giảm sau mũi vaccine tăng cường ngừa COVID-19; Lượng vitamin D trong cơ thể liên quan tình trạng bệnh COVID-19;...

#### **IV. Bộ Thông tin và truyền thông**

##### **1. Viễn thông**

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 13/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.254.000 cuộc gọi (ngày 11/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 6 nghìn cuộc gọi).

01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2
5155	5813	3256	2902	3369	3564	5624	6574	7453	9206	8943	7858	6229

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 13/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 13/02/2022 đã tiếp nhận 57 cuộc).

Tiêu chí	01/	02/	03/	04/	05/	06/	07/	8/	09/	10/	11/	12/	13/
	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Cuộc gọi đến	42	40	32	29	26	23	52	47	51	55	54	47	57

##### **2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:**

###### **2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:**

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 35.348.018 (= ngàn so với 13/02/2022, tăng 19.715 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,85% dân số, 53,01% số điện thoại thông minh.

###### **2.2 Triển khai QR code**

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.736.679 điểm đăng ký

+ 140.978 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 244.851.278

###### **2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:**

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 186.001.127

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 176.207.438
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,73%
- Tổng số thuê bao cài đặt Số sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.695.031
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### **3. Báo chí, truyền thông**

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

#### **(1) Nhận định chung:**

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

#### **(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:**

- Bộ Y tế đề xuất có hướng dẫn điều trị riêng cho trẻ mắc COVID-19 theo “hai tầng” là tự theo dõi, chăm sóc tại nhà và khi phải nhập viện điều trị; các bệnh viện chuyên điều trị COVID-19 trẻ em cũng đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án, tình huống số ca mắc ở trẻ em tăng khi trở lại trường học trực tiếp.

- Theo Bộ Y tế, để triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ 5 - 11 tuổi, Bộ đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, trao đổi chặt chẽ, thường xuyên tham khảo ý kiến của Tổ chức Y tế Thế giới và các nhà khoa học, học hỏi kinh nghiệm triển khai của các nước về việc tiêm chủng cho nhóm đối tượng này.

Liên quan đến nội dung này, báo chí cũng có một số bài viết phân tích, nêu ý kiến của các chuyên gia khuyến cáo về mặt khoa học, cần đặt an toàn lên hàng đầu, hiệu quả, thận trọng từng bước.

- Bộ Giao thông vận tải và ngành Hàng không Việt Nam đã sẵn sàng và chủ động kế hoạch mở lại sớm đường bay thường lệ chở khách quốc tế. Tuy nhiên, việc “mở cửa lại bầu trời” phụ thuộc vào điều kiện hành khách quốc tế nhập cảnh và giám sát y tế trong nước.

#### **(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

- Hơn 1 triệu học sinh từ mầm non đến lớp 6 tại Thành phố đã chính thức đi học trở lại sau 9 tháng ở nhà học online. Theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, học sinh tiểu học sẽ đi học trực tiếp trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc.

- Trong Chương trình “Dân hỏi - Chính quyền trả lời với chủ đề “Y tế cơ sở - Sức khỏe cộng đồng””, đại diện Sở Y tế và các sở, ngành liên quan cho biết, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, ứng phó dịch bệnh trong tương lai, cần cơ cấu lại trạm y tế, bảo đảm ít nhất 10 nhân viên y tế/20.000 dân.

#### **(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:**

- **Hà Nội:** Trước tình hình dịch trên địa bàn Thành phố vẫn diễn biến phức tạp, Chủ tịch Thành phố ký ban hành văn bản về việc yêu cầu các lực lượng chức năng tiếp tục rà soát, tuyên truyền, vận động và tổ chức tăng cường tiêm vắc-xin cho các đối tượng nguy cơ mắc COVID-19.

- **Hải Dương:** Do các cơ sở giáo dục ghi nhận nhiều F0, toàn tỉnh có 150 trường học ở các cấp tạm thời cho trẻ dừng đến trường, học trực tuyến.

- **Nam Định:** Theo bảng đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn, toàn tỉnh có 125/226 xã, phường, thị trấn thuộc “vùng xanh” và 30 xã, phường, thị trấn thuộc “vùng cam”.

- **Thái Nguyên:** Đặt mục tiêu đến hết quý I/2022, cơ bản hoàn thành tiêm phủ vắc-xin mũi 3 cho các đối tượng đủ điều kiện, triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5-11 tuổi; nâng cao năng lực ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng, đáp ứng phù hợp và hiệu quả trong tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp, giảm thiểu tác động của dịch bệnh ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- **Bắc Giang:** Ban hành hướng dẫn tạm thời các biện pháp phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp; người tiếp xúc gần với bệnh nhân (F1) vẫn được đi làm nếu tiêm đủ vắc-xin, không có biểu hiện, xét nghiệm lần 1 âm tính.

- **Hải Phòng:** Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản đề nghị các quận huyện phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tiếp tại địa phương, tạo thuận lợi cho phụ huynh trong việc đưa đón, chăm sóc học sinh; học sinh dương tính học trực tuyến, các học sinh còn lại của lớp đi học bình thường.